

THỰC THI PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

HÀ VIẾT TOÀN*

Tại Việt Nam, hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường đã không ngừng được hoàn thiện, đặc biệt với sự ra đời của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đánh dấu bước tiến quan trọng về tư duy lập pháp. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, khoảng cách giữa quy định pháp luật và việc thực thi trên thực tế vẫn còn rất lớn. Nhiều quy định còn chồng chéo, thiếu hướng dẫn cụ thể; công tác tổ chức thực hiện còn bất cập; ý thức tuân thủ pháp luật của một bộ phận doanh nghiệp và người dân chưa cao; trong khi đó, áp lực từ phát triển kinh tế và đô thị hóa ngày càng lớn, công tác xử lý vi phạm gặp nhiều khó khăn. Bài viết tập trung làm rõ tầm quan trọng của việc thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường, đánh giá thực trạng và đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về vấn đề này.

Từ khóa: Pháp luật; bảo vệ môi trường; thực thi; thực trạng; giải pháp; hoàn thiện.

In Vietnam, the legal system for environmental protection has been continuously improved, particularly with the introduction of the 2010 Law on Environmental Protection, which marked a significant milestone in legislative development. However, in practice, the gap between legal provisions and actual implementation remains significant. Many regulations still overlap and lack specific guidance; the organization of implementation is inadequate; the legal compliance awareness of a segment of enterprises and citizens remains low, while pressures from economic development and urbanization are increasing, making the handling of violations more challenging. This article highlights the significance of law enforcement in environmental protection, evaluates the current state of affairs, and offers several recommendations to enhance the effectiveness of law enforcement in this area.

Keywords: Law; environmental protection; enforcement; current situation; solutions; improvement.

NGÀY NHẬN: 23/7/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 03/9/2025

NGÀY DUYỆT: 18/9/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.356.2025.1297>

1. Đặt vấn đề

Bảo vệ môi trường đang trở thành một trong những vấn đề mang tính toàn cầu, là thách thức và cũng là yêu cầu cấp thiết đối với mọi quốc gia trong tiến trình phát triển bền vững. Những năm qua, hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường của Việt Nam đã

không ngừng được hoàn thiện, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Nhà nước trong việc nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ môi trường sống cho người

* ThS, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

dân. Tuy nhiên, trên thực tế, hiệu quả thực thi pháp luật bảo vệ môi trường vẫn còn nhiều bất cập. Chính vì vậy, việc nhìn nhận, đánh giá làm rõ thực trạng thực thi pháp luật bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay, từ đó, đề xuất các giải pháp, kiến nghị hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả thực thi để góp phần xây dựng một môi trường sống trong lành, bền vững là điều rất quan trọng, cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

2. Tầm quan trọng của việc thực thi pháp luật bảo vệ môi trường

Thực thi pháp luật bảo vệ môi trường là tổng thể các hoạt động do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân thực hiện nhằm bảo đảm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường được tuân thủ, thông qua việc tuyên truyền, giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm và áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định pháp luật, qua đó, góp phần bảo vệ, cải thiện chất lượng môi trường và phát triển bền vững¹.

Tầm quan trọng của việc thực thi pháp luật bảo vệ môi trường được thể hiện qua các khía cạnh sau:

Một là, giúp ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm. Việc thực thi pháp luật bảo vệ môi trường giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc ngăn chặn và giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường vốn là một trong những thách thức nghiêm trọng hiện nay đối với sự phát triển bền vững. Cùng với đó, việc xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật môi trường không chỉ giúp loại bỏ hoặc hạn chế các nguồn gây ô nhiễm ngay từ gốc mà còn có tác dụng răn đe, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong toàn xã hội. Đồng thời, việc thực thi hiệu quả pháp luật bảo vệ môi trường còn góp phần phát hiện sớm các nguy cơ, dấu hiệu ô nhiễm, từ đó, triển khai các biện pháp khắc phục kịp thời, hạn chế hậu quả lan rộng hoặc kéo dài.

Hai là, giúp bảo vệ sức khỏe con người. Việc thực thi pháp luật bảo vệ môi trường có ý nghĩa thiết thực trong việc bảo vệ sức khỏe con người. Khi các quy định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí, nước, đất, tiếng ồn, chất thải nguy hại... được triển khai đầy đủ và nghiêm túc sẽ giúp ngăn chặn hoặc giảm thiểu đáng kể các yếu tố độc hại có thể xâm nhập vào môi trường sống của con người.

Ba là, duy trì đa dạng sinh học và hệ sinh thái. Thực thi pháp luật bảo vệ môi trường đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì đa dạng sinh học và bảo vệ sự ổn định của các hệ sinh thái tự nhiên. Khi các quy định pháp luật về bảo vệ rừng, đất ngập nước, biển, khu bảo tồn thiên nhiên, loài nguy cấp quý hiếm... được thực thi một cách nghiêm túc và đồng bộ sẽ tạo ra cơ chế kiểm soát hiệu quả các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; đồng thời, ngăn chặn những hành vi xâm hại đến môi trường sống của các loài sinh vật.

Bốn là, bảo đảm phát triển bền vững. Thực thi pháp luật bảo vệ môi trường là yếu tố then chốt góp phần bảo đảm phát triển bền vững. Khi các quy định pháp luật về môi trường được triển khai đầy đủ, nghiêm minh và hiệu quả sẽ góp phần cân bằng giữa ba trụ cột của phát triển bền vững, gồm: kinh tế - xã hội và môi trường.

Năm là, nâng cao trách nhiệm và ý thức cộng đồng. Thực thi pháp luật bảo vệ môi trường đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao trách nhiệm và ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng.

Sáu là, thúc đẩy hợp tác quốc tế. Trong bối cảnh các vấn đề môi trường, như: biến đổi khí hậu, ô nhiễm xuyên biên giới, suy giảm đa dạng sinh học... ngày càng mang tính toàn cầu, việc thực thi nghiêm túc các cam kết, điều ước quốc tế và quy định pháp luật trong nước là cơ sở để xây dựng lòng tin, khẳng định trách nhiệm và hình ảnh của quốc gia trong cộng đồng quốc tế.

3. Thực trạng thực thi pháp luật bảo vệ môi trường tại Việt Nam

Thời gian qua, công tác thực thi pháp luật bảo vệ môi trường tại Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đặc biệt với sự ra đời của *Luật Bảo vệ môi trường* năm 2020. Hệ thống pháp luật không ngừng được hoàn thiện, chuyển mình từ tư duy quản lý đơn lẻ sang quản lý tổng hợp, thống nhất; đồng thời, khuyến khích mạnh mẽ kinh tế tuần hoàn và sản xuất xanh. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đã được tăng cường hiệu quả, nhiều vụ ô nhiễm nghiêm trọng được phát hiện và xử lý công khai, minh bạch, thể hiện quyết tâm của Nhà nước trong việc lập lại kỷ cương. Tuy nhiên, việc thực thi pháp luật bảo vệ môi trường vẫn còn tồn tại nhiều thách thức, đòi hỏi sự nỗ lực và đồng bộ hơn nữa trong thời gian tới, những thách thức có thể kể đến, như:

Thứ nhất, hệ thống văn bản pháp luật bảo vệ môi trường mặc dù đã cải thiện nhưng vẫn còn bất cập, chồng chéo. Mặc dù *Luật Bảo vệ môi trường* năm 2020 đã có nhiều điểm đổi mới quan trọng, tuy nhiên vẫn tồn tại tình trạng một số quy định mang tính định khung, còn thiếu cụ thể và rõ ràng trong nội dung, dẫn đến khó khăn trong quá trình thực thi. Chẳng hạn, tại Điều 28 đã bước đầu đưa yếu tố nhạy cảm về môi trường vào tiêu chí phân loại dự án đầu tư. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai lại cho thấy nhiều bất cập. Việc xác định mức độ nhạy cảm của khu vực chịu tác động vẫn còn mang tính định tính, thiếu hướng dẫn kỹ thuật rõ ràng để các cơ quan có thẩm quyền và chủ đầu tư áp dụng thống nhất. Các quy định về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn tại Điều 89 còn sơ sài, chưa bao quát hết các nguồn gây ô nhiễm đa dạng trong đô thị, gây khó khăn cho việc đo đạc, xác định vi phạm và xử lý. Tại Điều 142, chỉ đưa ra khái niệm chung về kinh tế tuần hoàn mà thiếu đi những hướng dẫn chi tiết về tiêu chí hay cơ chế khuyến khích, khiến doanh nghiệp lúng túng trong việc áp dụng.

Thứ hai, sự chồng chéo và thiếu thống nhất giữa Luật Bảo vệ môi trường và các luật chuyên ngành khác. Khi bàn về khai thác tài nguyên thiên nhiên, *Luật Bảo vệ môi trường* năm 2020 tại Điều 67, Điều 138 và các luật, như: *Luật Khoáng sản* hay *Luật Lâm nghiệp* đều có những quy định liên quan đến bảo vệ môi trường nhưng lại thiếu sự đồng bộ về trình tự thủ tục hay phân định trách nhiệm giám sát. Điều này dễ dẫn đến tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan. Một hạn chế khác nằm ở các công cụ kinh tế, tài chính chưa đủ mạnh và hiệu quả. Mặc dù Chương XI của *Luật Bảo vệ môi trường* đã đề cập đến thuế bảo vệ môi trường (tại Điều 136) hay ký quỹ bảo vệ môi trường (Điều 137), nhưng mức thuế, mức ký quỹ hoặc các ưu đãi cho tín dụng xanh tại Điều 149 vẫn chưa thực sự hấp dẫn để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ sạch. Vấn đề về phân công, phân cấp trách nhiệm chưa rõ ràng cũng gây ra nhiều thách thức trong thực thi. Dù từ Điều 165 - 168 *Luật Bảo vệ môi trường* năm 2020 đã phân định trách nhiệm giữa các bộ, ngành và chính quyền địa phương nhưng thực tế vẫn còn tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm, đặc biệt đối với các vấn đề môi trường phức tạp hoặc liên vùng.

Thứ ba, năng lực thực thi của các cơ quan quản lý còn hạn chế. Việc kiểm soát ô nhiễm từ các nguồn thải lớn đã có những cải thiện nhưng đối với các nguồn nhỏ lẻ, phân tán, như các làng nghề truyền thống hay cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, việc giám sát và phát hiện vi phạm trở nên vô cùng khó khăn². Mặc dù công nghệ đã cho phép quan trắc tự động, trực tuyến, nhưng việc triển khai công nghệ này vẫn chưa được đồng bộ và hiệu quả trên diện rộng, dẫn đến nhiều hành vi xả thải trái phép vẫn chưa được phát hiện và xử lý kịp thời. Cùng với đó, tình trạng tham nhũng, tiêu cực còn tồn tại ở một số nơi, gây ra những ảnh hưởng đến tính hiệu quả của việc thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường³.

Thứ tư, cơ sở vật chất, hạ tầng thiết bị kỹ thuật chưa bảo đảm. Một trong những thách thức lớn trong việc thực thi pháp luật bảo vệ môi trường tại Việt Nam hiện nay là hạn chế về cơ sở vật chất, hạ tầng và thiết bị kỹ thuật phục vụ cho công tác quản lý và giám sát môi trường. Nhiều địa phương, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa vẫn chưa được trang bị đầy đủ hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục hoặc các thiết bị chuyên dụng để đo lường, phân tích và phát hiện vi phạm.

Thứ năm, ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và người dân chưa cao. Đối với doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa vì mục tiêu lợi nhuận, nhiều đơn vị vẫn còn thiếu ý thức chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về xử lý chất thải và bảo vệ môi trường. Đặc thù của các làng nghề là sản xuất nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu, cùng với ý thức bảo vệ môi trường kém của người dân và các hộ sản xuất dẫn đến việc xả thải bừa bãi và gây ô nhiễm nghiêm trọng. Điển hình là tình trạng ô nhiễm đất, nước, không khí trầm trọng tại các làng nghề tái chế, như làng nghề tái chế chì Đông Mai (nay thuộc xã Song Mai, Hưng Yên)⁴ hay làng nghề tái chế nhựa Triều Khúc (nay thuộc phường Thanh Liệt, Hà Nội)⁵, nơi nước thải đen kịt không qua xử lý được đổ thẳng ra kênh mương, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng.

Thứ sáu, một trong những thách thức lớn đối với công tác thực thi pháp luật bảo vệ môi trường hiện nay là áp lực từ quá trình phát triển kinh tế nhanh chóng, đặc biệt trong bối cảnh công nghiệp hóa, đô thị hóa và thu hút đầu tư nước ngoài ngày càng mạnh mẽ. Thực tế cho thấy, trong không ít trường hợp, môi trường đã bị đặt ở vị trí thứ yếu so với các mục tiêu tăng trưởng dẫn đến tình trạng buông lỏng quản lý, thậm chí là chấp nhận đánh đổi môi trường để thu hút đầu tư.

Thứ bảy, khó khăn trong xử lý vi phạm. Vi phạm môi trường thường mang tính chất phức tạp, đòi hỏi quá trình xử lý phải dựa trên các chứng cứ khoa học và kỹ thuật có độ

chính xác cao, trong khi năng lực chuyên môn, thiết bị và quy trình giám định ở nhiều địa phương còn hạn chế. Việc thu thập chứng cứ về mức độ ô nhiễm, giám định thiệt hại môi trường hay xác định trách nhiệm của chủ thể vi phạm thường kéo dài, gây khó khăn trong việc kết luận và xử phạt.

4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật bảo vệ môi trường

Một là, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật bảo vệ môi trường, việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật là giải pháp cốt lõi và cấp bách. Theo đó, cần rà soát, sửa đổi, bổ sung và hệ thống hóa các văn bản hiện hành. Khẩn trương xây dựng và ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn chi tiết đối với những quy định còn mang tính khung để bảo đảm tính pháp lý cao và sự đồng bộ trong triển khai.

Hai là, nâng cao năng lực thực thi của các cơ quan quản lý. Trước thực trạng thiếu hụt về nhân lực và chuyên môn, đặc biệt ở cấp xã hiện nay đòi hỏi phải thực hiện các chương trình đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về môi trường.

Ba là, để nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật bảo vệ môi trường, việc bảo đảm cơ sở vật chất, hạ tầng và thiết bị kỹ thuật là yếu tố then chốt, cần có sự đầu tư đồng bộ và có định hướng. Theo đó, cần tăng cường đầu tư trang thiết bị hiện đại, ưu tiên bố trí ngân sách cho các địa phương, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa nhằm trang bị đầy đủ hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục, cùng các thiết bị đo lường, phân tích chuyên dụng và phòng thí nghiệm đạt chuẩn quốc gia.

Bốn là, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và người dân là yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật bảo vệ môi trường, để bảo đảm, đòi hỏi phải kết hợp hài hòa giữa tuyên truyền, giáo dục và áp dụng các cơ chế khuyến khích, xử phạt hiệu quả. Theo đó, cần đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục thông qua việc tăng

cường truyền thông đa dạng, dễ hiểu về *Luật Bảo vệ môi trường* cũng như trách nhiệm và quyền lợi của cả doanh nghiệp và người dân⁶.

Năm là, giải quyết thách thức cũng là một yếu tố quan trọng để góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật bảo vệ môi trường, đòi hỏi sự cân bằng chiến lược giữa tăng trưởng và bảo vệ môi trường. Theo đó, cần tăng cường năng lực thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm tính độc lập và khách quan trong quá trình đánh giá⁷.

Sáu là, nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm. Đây là một giải pháp then chốt, đòi hỏi sự đầu tư vào năng lực chuyên môn, hoàn thiện cơ chế phối hợp và bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Theo đó, cần nâng cao năng lực giám định môi trường bằng cách đầu tư vào trang thiết bị, công nghệ hiện đại và đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ làm công tác giám định. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc áp dụng các phương pháp giám định thiệt hại môi trường và xác định chính xác trách nhiệm của chủ thể vi phạm. Song song đó, cần xây dựng các quy trình giám định chuẩn hóa, minh bạch và có cơ sở khoa học cao để bảo đảm tính chính xác, khách quan của mọi chứng cứ. Đặc biệt, cần áp dụng các biện pháp cưỡng chế mạnh mẽ hơn đối với các trường hợp cố tình không tuân thủ. Ngoài ra, việc nghiên cứu hoàn thiện quy định về bồi thường thiệt hại môi trường là cần thiết để bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân và cộng đồng bị ảnh hưởng bởi các hành vi vi phạm.

5. Kết luận

Thực thi pháp luật bảo vệ môi trường là khâu then chốt quyết định hiệu lực và hiệu quả của hệ thống pháp luật về môi trường. Mặc dù thời gian qua, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc hoàn thiện pháp luật, tăng cường quản lý và giám sát môi trường nhưng thực tế triển khai vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Do đó, để nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật bảo vệ môi trường, cần

thực hiện đồng bộ các giải pháp từ hoàn thiện pháp lý, nâng cao năng lực quản lý, hiện đại hóa hệ thống giám sát đến thúc đẩy sự tham gia tích cực của toàn xã hội. Đây không chỉ là yêu cầu cấp thiết trước mắt mà còn là yếu tố nền tảng để hướng tới phát triển bền vững, bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành của mọi người dân theo đúng tinh thần *Hiến pháp* và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia□

Chú thích:

1. Phạm Thị Hoài Thu (2020). *Thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường đối với nguồn nước thải trong một số khu công nghiệp ở tỉnh Thanh Hóa hiện nay*. Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, số 9/2020.
2. Lê Kim Nguyệt (2012). *Thực trạng thực thi pháp luật bảo vệ môi trường tại các làng nghề ở Việt Nam*. Tạp chí Khoa học chuyên san Luật học, số 3/2012.
3. *Thực trạng và giải pháp phòng ngừa các tội phạm về môi trường ở Việt Nam hiện nay*. <https://tapchitoaan.vn>, ngày 17/9/2018.
4. *Người dân vẫn khổ sở vì ô nhiễm tại làng tái chế chì lớn nhất nhì miền Bắc*. <https://tien-phong.vn>, ngày 13/12/2024.
5. *“Ô nhiễm trắng” tại làng nghề Triều Khúc*. <https://laodongvaphapluat.laodongthudo.vn>, ngày 21/7/2013.
6. Phạm Thị Ngọc Dung (2016). *Bàn về tổ chức thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường đô thị ở Việt Nam*. Tạp chí Dân chủ & Pháp luật, số 2/2016.
7. Phan Đình Minh (2020). *Những bất cập trong quy định pháp luật về hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hiện nay tại Việt Nam và một số giải pháp hoàn thiện*. Tạp chí Công Thương, số 10/2020, tr. 63.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
2. Quốc hội (2020). *Luật Bảo vệ môi trường năm 2020*.
3. Quốc hội (2024). *Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024*.
4. Quốc hội (2010, 2017). *Luật Khoáng sản năm 2010, 2017*.